



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-4) 22205544 Fax: (+84-4) 22200399
- Vốn điều lệ: 34.187.153.340.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)*
- Mã chứng khoán: BID

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2017, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 22/04/2017 với các nội dung cụ thể:

- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016; kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT giai đoạn 2012-2016, định hướng 2017-2022 và trọng tâm hoạt động năm 2017.
- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và trọng tâm công tác năm 2017.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán và Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát BIDV năm 2017.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2017.
- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Phê chuẩn nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Thông qua nội dung Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2018.

- Thống nhất bầu nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022.

- Thống nhất bầu nhân sự thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022

Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 249/2017/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

II. Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của HĐQT

1.1. Thông tin về cuộc họp của các thành viên HĐQT trong năm 2017

Trong năm 2017, HĐQT BIDV tổ chức 04 cuộc họp định kỳ theo quy định cụ thể như sau:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên phụ trách HĐQT		4/4	100%	
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGD		3/4	75%	Đi công tác. Ủy quyền cho UVHĐQT Đặng Xuân Sinh thay mặt tham dự phiên họp Quý I/2017
3	Ông Nguyễn Huy Tựa	UVHĐQT	1/11/2017	2/4	50%	- Đi công tác. Ủy quyền cho UVHĐQT Trần Anh Tuấn thay mặt tham dự phiên họp Quý III/2017. - Nghi hưu theo

						chế độ từ ngày 1/11/2017.
4	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		4/4	100%	
5	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT		4/4	100%	
6	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		4/4	100%	
7	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT		4/4	100%	
8	Ông Tô Ngọc Hưng	UVHĐQT độc lập	22/4/2017	1/4	25%	Kết thúc nhiệm kỳ làm UVHĐQT độc lập kể từ ngày 22/4/2017.
9	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT		4/4	100%	
10	Ông Đặng Xuân Sinh	UVHĐQT	22/4/2017	1/4	25%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/5/2017.
11	Ông Bùi Quang Tiên	UVHĐQT	22/4/2017	3/4	75%	Được bầu làm UVHĐQT từ ngày 22/4/2017.
12	Ông Lê Việt Cường	UVHĐQT độc lập	22/4/2017	3/4	75%	Được bầu làm UVHĐQT độc lập kể từ ngày 22/4/2017.

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ, HĐQT BIDV còn tổ chức các cuộc họp chuyên đề để trao đổi, làm rõ và có hướng chỉ đạo triệt để đối với toàn hệ thống.

1.2 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào các hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định;
- Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT; tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược này theo sự phân công của HĐQT.
- Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị;

- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

- Tham gia xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;

- Giám sát công tác tổng hợp ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung xin ý kiến HĐQT bằng văn bản.

- Tham gia làm thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với vai trò là thành viên các nhóm quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro trọng yếu khác trong ngân hàng, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Trong năm 2017, Công tác giám sát tuân thủ chỉ đạo điều hành của HĐQT tiếp tục được nghiêm túc thực hiện, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai, giám sát chặt chẽ về tiến độ và trách nhiệm thực hiện.

Nội dung các chỉ đạo của HĐQT trong năm 2017 tập trung vào các vấn đề chủ yếu gồm: Chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhiệm vụ năm 2017; Phê duyệt kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2017-2021; Chỉ đạo phương án cơ cấu ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu đến 2020; Chỉ đạo cấp tín dụng đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, chiến lược phát triển của BIDV tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2017 – 2021; Chỉ đạo rà soát hoàn thiện cơ chế phân cấp ủy quyền; Thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn; Sửa đổi bổ sung một số quy định chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng tổ chức, chỉ đạo liên quan đến thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14 thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD.

Kết quả hoạt động giám sát cho thấy các chỉ đạo đã phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; Theo đó các đơn vị đã cơ bản hoàn thành các nội dung công việc theo chỉ đạo của HĐQT, các UVHĐQT được phân công phụ trách các Khối, đơn vị đã chủ động, quyết liệt trong việc phối hợp chỉ đạo hoạt động cùng các thành viên trong Ban điều hành; Trên cơ sở các chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc hoạch định, xây dựng kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, quy định rõ trách nhiệm và thời hạn thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT/Chủ tịch HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2017 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Trong năm 2017, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt, Ủy ban QLRR đã tham mưu HĐQT ban hành, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban QLRR theo thông lệ tốt và quy định NHNN.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các cơ chế, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản).

- Tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống như: Tham mưu thiết lập và vận hành Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV; Các giới hạn quản lý rủi ro cho từng danh mục; Các dự án triển khai áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

3.2. Ủy ban Nhân sự:

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT năm 2017:

- Có ý kiến về mức lương của thành viên HĐQT và thù lao của thành viên HĐQT độc lập được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ mới 2017-2022; Chế độ đối với cán bộ khi nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu và xin nghỉ việc; Đề án đào tạo/tuyển dụng chuyên gia, quy định tiêu chuẩn – điều kiện, chức năng – quyền hạn - trách nhiệm của chức danh chuyên gia kinh tế trưởng BIDV.

- Tham gia ý kiến về: Kiến nghị của Ban Kiểm soát về một số nội dung liên quan đến lương, cơ chế chính sách đối với Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát; Quy chế trách nhiệm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong hệ thống BIDV; Quy chế đánh giá cán bộ; Quy chế xử lý kỷ luật.

- Có ý kiến về quy định áp dụng tạm thời quy chế tiền lương của Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SUMITRUST (BSL).

3.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Trong năm 2017, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn cho HĐQT các vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng trên quy mô toàn hệ thống, liên quan đến Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh và Mô hình tổ chức của toàn hệ thống, bao gồm:

- Tham gia ý kiến về: Đề án phát triển ngân hàng số tại BIDV; Đề án kiện toàn tổ chức hoạt động và nâng cấp Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và Rà

VIỆT
K

soát mô hình, chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm tra và Giám sát; Đề án Chiến lược phát triển của BIDV tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2017-2021.

- Có ý kiến đối về việc thành lập Ủy ban Kiểm toán; Tham gia ý kiến đối với Báo cáo nghiên cứu và đề xuất tầm nhìn dài hạn của BIDV.

- Trực tiếp thảo luận để cho ý kiến đối với nội dung Phương án cơ cấu lại BIDV gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2017-2020 và Định hướng KHKD năm 2018;

- Thực hiện rà soát và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức.

3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

Năm 2017 được xem là năm có nhiều đổi mới trong hoạt động của Ủy ban CNTT với việc HĐQT phân công lại một Ủy viên HĐQT phụ trách Ủy ban CNTT. Ủy ban CNTT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 02 phiên họp đột xuất để xem xét, cho ý kiến với nhiều nội dung liên quan đến hoạt động CNTT của BIDV gồm:

- Cho ý kiến đối với nội dung tái cơ cấu hoạt động CNTT gắn với phương án cơ cấu lại hoạt động BIDV giai đoạn 2017-2020; Báo cáo đánh giá và đề xuất về việc chuyển đổi/nâng cấp hệ thống quản lý thẻ quốc tế, Tích hợp hệ thống MIS.

- Tham gia ý kiến về: Đề án phát triển Ngân hàng số của BIDV, đề xuất về các giải pháp CNTT phục vụ việc phát triển Ngân hàng số; Đề án phát triển ứng dụng Mobile của BIDV.

- Xem xét và chỉ đạo các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác chương trình VPĐT; Công tác chuẩn bị, triển khai Quy chế đầu tư mua sắm tài sản, tình hình thực hiện phân cấp ủy quyền mới đối với mua sắm tài sản CNTT; Những vướng mắc trong thực hiện Kế hoạch CNTT 2017 và tình hình xây dựng Kế hoạch CNTT 2018.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017 (chi tiết tại Phụ lục 01)

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS		04/04	100%	
2	Cao Cự Trí	TV chuyên trách		04/04	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách		04/04	100%	

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, BDH trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của BIDV, cụ thể: Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trên cơ sở xem xét các văn bản, quy định, tài liệu, thông báo chỉ đạo, điều hành của HĐQT, BDH; kết quả kiểm toán nội bộ; thẩm định kết quả báo cáo tài chính.

Kết quả giám sát, kiểm toán cho thấy HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị... để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống; BDH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và cán bộ quản lý khác của BIDV luôn đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống.

HĐQT tạo điều kiện cho BKS thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định,; nâng cấp phòng KTNB lên thành Ban KTNB trực thuộc BKS, bổ sung nhân sự cho KTNB, phê duyệt triển khai dự án nâng cao năng lực KTNB theo đề nghị của BKS... Các phiên họp định kỳ của HĐQT và một số cuộc họp của BDH liên quan đến triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả kinh doanh,... đều có sự tham dự của Trưởng BKS/Đại diện BKS. Kết quả giám sát, kiểm toán và kiến nghị, đề xuất của BKS gửi tới HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGD đều được xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện. Quy chế về phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và BKS do HĐQT ban hành thường xuyên được rà soát, chỉnh sửa phù hợp với thực tế hoạt động.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2017 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Đối tượng học
1	Đào tạo Kiểm toán quản lý rủi ro, Khung quản lý rủi ro gian lận và Khung kiểm soát COSO (PWC Việt Nam) <i>Thời gian: Ngày 06-07/01/2017</i>	03 thành viên BKS
2	Đào tạo Lập và triển khai chương trình kiểm toán (PWC Việt Nam) <i>Thời gian: Ngày 15-16/02/2017</i>	03 thành viên BKS

4	Khóa đào tạo Kế toán quản trị (CMA Australia) <i>Thời gian: Ngày 15/4/2017- 04/6/2017</i>	02 thành viên BKS
5	Khóa đào tạo: Quản trị Ngân hàng thương mại hiện đại dành cho Lãnh đạo cấp cao đương chức và quy hoạch <i>Thời gian: Ngày 18/9 - 22/9/2017</i>	01 Thành viên BDH
6	Khóa đào tạo: Quản trị Ngân hàng thương mại hiện đại dành cho Lãnh đạo cấp cao đương chức và quy hoạch <i>Thời gian: Ngày 18/9 - 22/9/2017</i>	Kế toán trưởng

V. Danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

1. Danh sách về người có liên quan của BIDV (*chi tiết tại Phụ lục 2*)
2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
 - 4.2. Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD (*chi tiết tại Phụ lục 3*)

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 4*)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

1	Công Đoàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Lê Thị Kim Khuyên – UV HĐQT BIDV – Chủ tịch Công đoàn	10.124.594	0,296%	9.647.594	0,282%	Bán cổ phiếu
2	Công Đoàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Lê Thị Kim Khuyên – UV HĐQT BIDV – Chủ tịch Công đoàn	9.647.594	0,282%	9.347.594	0,273%	Bán cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC;
- Trường ĐTCB;
- Lưu TKHĐQT; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH**



Trần Anh Tuấn



**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC I: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
1	23/NQ-BIDV	05/01/2017	Thông qua chương trình công tác quản trị năm 2017 của HĐQT
2	52/NQ-BIDV	10/01/2017	Phê duyệt kế hoạch đào tạo và khảo thí năm 2017
3	203/NQ-BIDV	14/02/2017	Thẩm quyền phân quyết của Hội đồng phân quyết tài chính, nội ngành trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, đầu tư và quản lý tài sản
4	302/NQ-BIDV	08/03/2017	V/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên 2017
5	351/NQ-BIDV	14/03/2017	V/v áp dụng quy định nội bộ trong trường hợp Chủ doanh nghiệp tư nhân vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
6	374/NQ-BIDV	16/03/2017	V/v thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2017
7	378/NQ-BIDV	16/03/2017	V/v phê duyệt kế hoạch công nghệ thông tin tổng thể năm 2017
8	440/NQ-BIDV	24/03/2017	V/v phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam cho kỳ hoạt động từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 (bản tiếng Việt)
9	557/NQ-BIDV	12/04/2017	V/v thay đổi địa điểm tổ chức DHCĐ thường niên năm 2017
10	629/NQ-BIDV	20/04/2017	V/v phê duyệt kế hoạch cấu phần mua sắm trụ sở năm 2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
11	630/NQ-BIDV	20/04/2017	V/v phê duyệt kế hoạch cấu phần XD CB năm 2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
12	631/NQ-BIDV	20/04/2017	V/v phê duyệt kế hoạch cấu phần Mua sắm tài sản năm 2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
13	642/NQ-BIDV	21/04/2017	V/v thông qua tài liệu trình DHCĐ thường niên năm 2017 của BIDV
14	667/NQ-BIDV	26/04/2017	V/v bầu nhân sự phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2017-2022
15	781/NQ-BIDV	11/05/2017	V/v phê duyệt nhóm chỉ nhánh Chủ lực của hệ thống giai đoạn 2017-2018
16	897/NQ-BIDV	26/05/2017	V/v thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng
17	918/NQ-BIDV	29/05/2017	V/v chấm dứt hiệu lực một số văn bản do HĐQT ban hành

			Tên loại và trích yếu nội dung	
STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản		
18	936/NQ-BIDV	01/06/2017	V/v phê duyệt Đề án giải pháp triển khai Basel tại BIDV giai đoạn 2017-2019	
19	977/NQ-BIDV	06/06/2017	V/v thành lập Ban Kiểm toán nội bộ	
20	985/NQ-BIDV	07/06/2017	V/v phân cấp thẩm quyền trong hoạt động cấp tín dụng, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, bảo lãnh thanh toán trái phiếu, cấp hạn mức đối tác	
21	994/NQ-BIDV	08/06/2017	V/v phân cấp thẩm quyền trong hoạt động mua, bán nợ	
22	1075/NQ-BIDV	16/06/2017	V/v phê duyệt và cho phát hành Bảo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán theo IFRS (bản tiếng Việt)	
23	1144/NQ-BIDV	22/06/2017	V/v Thay đổi chi nhánh quản lý đối với các phòng giao dịch của BIDV	
24	1196/NQ-BIDV	30/06/2017	V/v mục tiêu, định hướng hoạt động kinh doanh bảo hiểm của BIDV giai đoạn 2017-2020	
25	74/QĐ-BIDV	12/01/2017	Các trường hợp không được cấp tín dụng, hạn chế cấp tín dụng quản lý cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN	
26	112/QĐ-BIDV	18/01/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế mua bán nợ ban hành kèm theo quyết định số 3480	
27	118/QĐ-BIDV	19/01/2017	Thành lập Hội đồng phân quyết tài chính nội ngành của BIDV	
28	119/QĐ-BIDV	19/01/2017	Thành lập HD phân quyết các hoạt động kinh doanh của BIDV	
29	120/QĐ-BIDV	20/01/2017	Chú trương mở rộng áp dụng và cấp chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin tại BIDV theo ISO 27001	
30	125/QĐ-BIDV	20/01/2017	Phê duyệt dự toán chương trình khuyến mại Tết yêu thương 2017	
31	145/QĐ-BIDV	24/01/2017	Thành lập các đoàn kiểm tra đợt 1/2017	
32	154/QĐ-BIDV	25/01/2017	Thành lập đoàn kiểm tra an ninh bảo mật thanh toán thẻ tại trung tâm thẻ	
33	158/QĐ-BIDV	06/02/2017	Điều chỉnh thành phần đoàn kiểm tra đợt 1/2017	
34	163/QĐ-BIDV	7/2/2017	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	
35	227/QĐ-BIDV	16/02/2017	Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2017	
36	274/QĐ-BIDV	28/02/2017	Thay đổi thành phần ban trụ bị triển khai chuẩn bị các điều kiện hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV	
37	331/QĐ-BIDV	13/03/2017	V/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân sự	
38	350/QĐ-BIDV	14/03/2017	V/v ban hành Quy chế cho vay	
39	360/QĐ-BIDV	15/03/2017	V/v ban hành Quy chế luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ	
40	361/QĐ-BIDV	15/03/2017	V/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình đào tạo lãnh đạo ngân hàng tương lai	
41	365/QĐ-BIDV	15/03/2017	V/v phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm vật tư dịch vụ phát hành thẻ 2017	

STT	Số ki hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
42	444/QĐ-BIDV	27/03/2017	V/v ban hành quy chế xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể trong tác nghiệp
43	456/QĐ-BIDV	28/03/2017	V/v thành lập Ban chỉ đạo và các đoàn kiểm tra đợt 2/2017
44	542/QĐ-BIDV	11/04/2017	V/v thành lập đoàn kiểm tra An toàn bảo mật và công tác hỗ trợ, phát triển phần mềm tại Trung tâm CNTT NH TMCP DT&PTVN
45	572/QĐ-BIDV	13/04/2017	V/v kế hoạch triển khai thông quảng cáo thương hiệu năm 2017
46	682/QĐ-BIDV	27/04/2017	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
47	704/QĐ-BIDV	04/05/2017	V/v phê duyệt dự toán chương trình khuyến mại chào hè 2017
48	721/QĐ-BIDV	05/05/2017	V/v thành lập lại Hội đồng công nhận chuyên gia công nghệ thông tin
49	724/QĐ-BIDV	05/05/2017	V/v phân công công tác đối với các thành viên HĐQT
50	757/QĐ-BIDV	10/05/2017	V/v công nhận danh hiệu lao động tiên tiến năm 2016
51	771/QĐ-BIDV	11/05/2017	V/v Công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2016
52	788/QĐ-BIDV	12/05/2017	V/v bổ sung thành viên Ban trả bị triển khai chuẩn bị các điều kiện hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV
53	888/QĐ-BIDV	25/05/2017	V/v Ban hành Quy chế phân cấp, ủy quyền
54	896/QĐ-BIDV	26/05/2017	V/v phê duyệt Danh mục đề tài NCKH cấp hệ thống năm 2017
55	995/QĐ-BIDV	08/06/2017	V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
56	1057/QĐ-BIDV	15/06/2017	V/v phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu Bổ sung dung lượng hệ thống từ địa ngoại của hệ thống Corebanking thuộc Nội dung mua sắm Mở rộng dung lượng từ địa Corebanking
57	1058/QĐ-BIDV	15/06/2017	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Bổ sung chức năng hệ thống IBMB lần 2 thuộc dự án Bổ sung chức năng hệ thống IBMB lần 2
58	1066/QĐ-BIDV	16/06/2017	V/v thành lập Ban chỉ đạo và các đoàn kiểm tra đợt 03/2017
59	1104/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v hỗ trợ xe cứu thương tại các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Miền Trung năm 2016, 2017
60	1105/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v phê duyệt quyết toán dự án Trang bị để nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT BIDV giai đoạn 2013-2014
61	1106/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v Phân cấp thẩm quyền trong hoạt động vay vốn từ định chế tài chính nước ngoài
62	1111/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai Basel tại BIDV
63	1112/QĐ-BIDV	20/06/2017	V/v Thành lập Ban QLDA triển khai Basel (PMO) tại BIDV

STT	Số ki hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
64	1126/QĐ-BIDV	21/06/2017	V/v phê duyệt nội dung Mua sắm gia hạn dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cập nhật và bổ sung bản quyền phần mềm kiểm soát máy trạm McAfee Endpoint Protection, Tiêu chuẩn kỹ thuật, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu
65	1147/QĐ-BIDV	22/06/2017	V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
66	1159/QĐ-BIDV	23/06/2017	V/v Kiện toàn Hội đồng lương hệ thống BIDV
67	1165/QĐ-BIDV	23/06/2017	V/v phê duyệt nội dung mua sắm mở rộng máy chủ và phần mềm ảo hóa nền tảng intel, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, Tổng dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu
68	1172/QĐ-BIDV	27/06/2017	V/v phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu Nâng cao năng lực xử lý cho hệ thống MIS, thuộc dự án Nâng cao năng lực xử lý cho hệ thống MIS
69	1185/QĐ-BIDV	29/06/2017	V/v phân cấp thẩm quyền trong công tác kế hoạch chiến lược và phát triển mạng lưới
70	1199/QĐ-BIDV	30/06/2017	V/v Ban hành quy chế Quản lý đầu tư xây dựng công trình
71	1210/NQ-BIDV	04/07/2017	V/v Định hướng về phát triển ngân hàng số tại BIDV
72	1216/NQ-BIDV	05/07/2017	V/v Phê duyệt Tuyên bố khẩu vị rủi ro của BIDV năm 2017
73	1260/QĐ-BIDV	10/07/2017	V/v Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Triển khai mở rộng tích hợp SOA cho các ứng dụng BIDV thuộc dự án triển khai mở rộng tích hợp SOA cho các ứng dụng BIDV
74	1277/QĐ-BIDV	12/07/2017	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Xây dựng và phát triển giải pháp webportal thuộc dự án Xây dựng cổng thông tin điện tử (Webportal) bidv.com.vn
75	1278/NQ-BIDV	12/07/2017	V/v phê duyệt quyết toán tài chính theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2016
76	1298/QĐ-BIDV	12/07/2017	V/v phê duyệt Đề án kiện toàn hoạt động của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
77	1302/QĐ-BIDV	13/07/2017	V/v Ban hành Tiêu chuẩn, định mức sử dụng Trụ sở làm việc
78	1320/QĐ-BIDV	13/07/2017	V/v triển khai chương trình tài trợ an sinh xã hội tại tỉnh Nghệ An
79	1328/QĐ-BIDV	14/07/2017	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Mua sắm mới giải pháp quản trị nhân sự tổng thể Thuộc dự án Mua sắm mới giải pháp quản trị nhân sự tổng thể
80	1355/QĐ-BIDV	18/07/2017	V/v Ban hành Quy chế trách nhiệm, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong hệ thống BIDV
81	1361/QĐ-BIDV	18/07/2017	V/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp giải pháp công nghệ giao dịch mua bán ngoại tệ trực tuyến
82	1429/NQ-BIDV	26/07/2017	V/v Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
83	1435/QĐ-BIDV	26/07/2017	V/v Thành lập Hội đồng thẩm định và Hội đồng xét duyệt hỗ trợ CBNV có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở nhân dịp 60 năm thành lập BIDV
84	1440/QĐ-BIDV	28/07/2017	V/v Bổ nhiệm thành viên ủy ban CNTT
85	1457/QĐ-BIDV	04/08/2017	V/v Ban hành Quy chế về chế độ đối với cán bộ khi nghỉ hưu, chờ hưu, chết, mất khả năng lao động
86	1458/NQ-BIDV	04/08/2017	V/v Phê duyệt đề án đào tạo, tuyển dụng chuyên gia
87	1468/QĐ-BIDV	07/08/2017	V/v Ban hành Quyết định Quản trị các dự án triển khai Basel tại BIDV
88	1469/QĐ-BIDV	07/08/2017	V/v Ban hành Chính sách Quản lý rủi ro thị trường
89	1471/QĐ-BIDV	08/08/2017	V/v Phê duyệt dự toán kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018
90	1509/NQ-BIDV	14/08/2017	V/v Phát hành Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được soát xét theo Chuẩn mực kế toán VN cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (bản Tiếng Việt)
91	1519/QĐ-BIDV	15/08/2017	V/v Thành lập Ban chỉ đạo và các tổ giúp việc xây dựng phương án cơ cấu lại BIDV gắn với công tác xử lý nợ xấu giai đoạn 2017-2020
92	1526/QĐ-BIDV	17/08/2017	V/v Ban hành quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học
93	1543/NQ-BIDV	22/08/2017	V/v phê duyệt kế hoạch lao động năm 2017
94	1564/QĐ-BIDV	29/08/2017	V/v Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi DA phát triển mạng lưới ATM năm 2017
95	1600/QĐ-BIDV	07/09/2017	V/v Phân ủy quyền trong công tác tổ chức hoạt động, và công tác TCCB
96	1603/NQ-BIDV	08/09/2017	V/v Thay đổi tên NH TMCP Dầu tư và Phát triển VN - CN Hiệp Phú Sài Gòn
97	1617/QĐ-BIDV	13/09/2017	V/v Thành lập Ban chỉ đạo Triển khai ngân hàng số và Ban quản lý dự án Triển khai ngân hàng số tại BIDV
98	1618/QĐ-BIDV	13/09/2017	V/v Phê duyệt KQ lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm thẻ ghi nợ quốc tế thuộc kế hoạch mua sắm vật tư, dịch vụ phát hành thẻ năm 2017
99	1625/QĐ-BIDV	14/09/2017	V/v Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban chiến lược và tổ chức Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển VN
100	1659/QĐ-BIDV	22/09/2017	V/v Sửa đổi quy chế về chế độ đv cán bộ khi nghỉ hưu, chờ hưu, chết, mất khả năng lao động
101	1676/QĐ-BIDV	27/09/2017	V/v Phân loại nợ và DPRR phái trích
102	1689/QĐ-BIDV	28/09/2017	V/v Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ
103	1696/QĐ-BIDV	29/09/2017	V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định mô hình tổ chức mẫu tại chi nhánh ban hành kèm theo QĐ số 3166/QĐ-BIDV ngày 30/11/2016
104	1709/NQ-BIDV	04/10/2017	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thanh Trì

STT	Số ký hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
105	1747/QĐ-BIDV	13/10/2017	V/v Ban hành quy chế an toàn, bảo mật hệ thống CNTT
106	1752/QĐ-BIDV	16/10/2017	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thanh Trì
107	1755/QĐ-BIDV	17/10/2017	V/v Tiêu chuẩn, điều kiện, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm của chức danh Chuyên gia Kinh tế trưởng
108	1767/NQ-BIDV	19/10/2017	V/v Kế hoạch phát triển mạng lưới giai đoạn 2017-2018
109	1769/QĐ-BIDV	19/10/2017	V/v Ban hành Quy chế Tổ chức khảo thí
110	1770/QĐ-BIDV	19/10/2017	V/v Ban hành Quy chế xử lý tranh chấp
111	1777/QĐ-BIDV	24/10/2017	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Hiệp Phú Sài Gòn
112	1786/NQ-BIDV	30/10/2017	V/v Kiểm soát cấp tín dụng dự lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản
113	1790/NQ-BIDV	30/10/2017	V/v tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2017
114	1802/QĐ-BIDV	02/11/2017	V/v Ban hành Quy chế về chế độ thông tin báo cáo phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của Hội đồng quản trị
115	1803/NQ-BIDV	02/11/2017	V/v Từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Huy Tựa
116	1808/NQ-BIDV	07/11/2017	V/v Phát hành báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được soát xét theo chuẩn mực kế toán Quốc tế số 34 cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (bản tiếng Việt)
117	1815/QĐ-BIDV	10/11/2017	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Tây Sơn
118	1826/QĐ-BIDV	14/11/2017	V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều tại QĐ 1468/QĐ-BIDV ngày 07/8/2017 v/v ban hành quy chế quản trị triển khai Basel tại BIDV
119	1830/QĐ-BIDV	15/11/2017	V/v Thành lập Ban chỉ đạo triển khai chiến lược phát triển của BIDV tại khu vực DBSCL giai đoạn 2017-2021
120	1833/QĐ-BIDV	15/11/2017	V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bảo lãnh dự khách hàng ban hành kèm theo QĐ số 1680/QĐ-BIDV ngày 03/6/2016
121	1837/NQ-BIDV	17/11/2017	V/v Thay đổi tên NHTMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Tây Nam
122	1856/NQ-BIDV	29/11/2017	V/v Dãy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ BIDV đến năm 2025
123	1877/QĐ-BIDV	11/12/2017	V/v Ban hành quy chế tạm thời về công bố thông tin nội bộ lý lẽ an toàn vốn

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CỔ LIÊN QUAN CỦA BIDV NĂM 2017

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ hiện hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT							
1	Trần Anh Tuấn	002C121241	Ủy viên HĐQT			70.311	0,00206%	
2	Phan Đức Tú	002C124123	Ủy viên HĐQT -TGB			43.513	0,00127%	
3	Trần Thanh Vân	002C007684	Ủy viên HĐQT			43.645	0,001281%	
4	Lê Thị Kim Khuyên	002C103745	Ủy viên HĐQT			33.477	0,00098%	
5	Phan Thị Chính	002C120565	Ủy viên HĐQT			29.186	0,000859%	
6	Ngô Văn Dũng	002C131608	Ủy viên HĐQT			780	0,000023%	
7	Nguyễn Văn Lộc	002C138651	Ủy viên HĐQT			19.438	0,00056857%	
8	Ông Bùi Quang Tiên		Ủy viên HĐQT			0	0%	
9	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	
II	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Võ Bích Hà	002C120182	Trưởng Ban Kiểm soát			9	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Thị Tâm	002C100966	Thành viên Ban Kiểm soát			8.545	0,00025%	
3	Cao Cư Thi	002C133779	Thành viên Ban Kiểm soát			3.581	0,0001%	
III	Thành viên Ban Điều hành							
1	Phan Đức Tú	(như trên)	(như trên)			(như trên)		
2	Quách Hùng Hiệp	002C101453	Phó TGD			35.078	0,00103%	
3	Trần Lạc Lang	002C010799	Phó TGD			267.981	0,00784%	
4	Trần Xuân Hoàng	002C012000	Phó TGD			23.081	0,000681%	
5	Trần Phương	002C122449	Phó TGD			21.147	0,000612%	
6	Đoàn Anh Sang	002C010720	Phó TGD			269.573	0,00789%	
7	Lê Kim Hòa	002C012123	Phó TGD			42.983	0,001266%	
8	Lê Trung Thành	BIDB100007	Phó TGD			2.252	0,00007%	
9	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Phó TGD			723	0,00002%	
10	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD			0	0,00000%	
11	Tạ Thị Hạnh	002C103706	Kế toán trưởng			2.253	0,00007%	
IV	Giám đốc tài chính							
	Nguyễn Thị Thanh Vân	002C120977	Giám đốc Ban Tài chính			0	0%	
V	Các công ty con							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					0	0%	
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt nam (BLC)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	
5	Công ty CP Chứng khoán MHB (MHBS)					0	0%	
6	Công ty TNHH Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam Quốc tế tại Hồng Kông (BIDVT)					0	0%	
7	Công ty TNHH Dầu tư Phát triển Quốc tế (IIDC) (*)					0	0%	
8	Công ty TNHH Dầu tư và phát triển Campuchia (IDCC) (*)					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) (*)					0	0%	
10	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (L.VI) (*)					0	0%	
11	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV Sami-Trust ("BSL")					0	0%	

(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC 03: CÁC GIAO DỊCH NĂM 2017**

Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Số tiền
NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi tại NHNN	25,929,331
NHNN Việt Nam	Quản lý trực tiếp	Các khoản vay tại NHNN	12,786,849
KBNN	Quản lý trực tiếp	Tiền gửi của KBNN	58,428,114
Bộ Tài chính	Sở hữu trực tiếp	Tiền gửi của BTC tại BIDV	5,258,779
Công ty liên doanh Tháp BIDV	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	151
		Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	41,500
		Tiền vay tại BIDV	174,231
Ngân hàng liên doanh Việt Nga (VRB)	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	260,152
		Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	230,000
		Tiền gửi thanh toán của BIDV tại VRB	1,960,660
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Metlife	Liên doanh	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	10,977
		Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	667,000
Công ty Cổ Phần Cho thuê Máy bay	Liên kết	Tiền gửi thanh toán tại BIDV	798
		Tiền gửi có kỳ hạn tại BIDV	1,530,437
		Tiền vay tại BIDV	1,012,972

Đơn vị: triệu đồng



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2017

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị									
1	Trần Anh Tuấn	002C121241	Uỷ viên HĐQT					70.311	0,0021%	
1.1	Kiểu Thị Huệ		Mẹ đẻ							(Mất CMND)
1.2	Đàng Thị Thu Hà		Vợ							
1.3	Trần Thị Kim Anh	002C135668	Con ruột					24.554	0,0008%	
1.4	Trần Thành Linh	002C172134	Con ruột					12.215	0,0004%	
1.5	Trần Anh Hải	002C012084	Em ruột					5.629	0,0002%	
1.6	Trần Hưng Hà	002C010009	Em ruột					8.113	0,0003%	
2	Phan Đức Tú	002C124123	Uỷ viên HĐQT kiêm TGD					43.513	0,0013%	
2.1	Doãn Thị Trần Hùng Phi	002C170577	Vợ					9.284	0,0003%	
2.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ hiện hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.3	Phan Đức Thảo Nguyễn		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
2.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
2.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							
2.7	Phan Thị Lương		Chị ruột							
2.8	Phan Đức Tài	002C144728	Em ruột					4.642	0,0001%	
3	Ngô Văn Dũng	002C131608	Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	
3.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
3.2	Lê Thị Thu Hương		Vợ							
3.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Ngô Thị Thảo		Chị ruột							
3.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
3.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							
3.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
3.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
3.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
3.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
3.12	CTLD Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners		Phó Chủ tịch HĐQT							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Trần Thanh Vân	002C007684	Ủy viên HĐQT					43.645	0,0013%	
4.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
4.2	Phan Thị Kim Phương		Vợ							
4.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
4.4	Trần Hải Vân	002C009472	Em ruột					14.382	0,0004%	
4.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT/ kiêm Tổng Giám đốc							
4.6	Công ty Liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch HĐQT							
5	Lê Thị Kim Khuyên	002C103745	Ủy viên HĐQT					33.477	0,00098%	
5.1	Lê Văn Ngự		Bố đẻ							
5.2	Trần Thị Thịnh		Mẹ đẻ							
5.3	Phạm Văn Hoan		Chồng							
5.4	Phạm Ngọc Anh		Con ruột							
5.5	Phạm Anh Trung		Con ruột							
5.6	Lê Thị Hải Yến		Chi ruột							
5.7	Lê Thị Kim Uyên		Chi ruột							
5.8	Lê Thị Kim Oanh		Em ruột							
5.9	Lê Tuấn Minh		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.10	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi TRUST (BSL)		Chủ tịch HĐQT							
5.11	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)		Chủ tịch HĐQT							
6	Phan Thị Chinh	002C120565	Ủy viên HĐQT					29.186	0,0009%	
6.1	Dinh Mạnh Tuấn		Chồng							
6.2	Dinh Nam Hải		Con đẻ							
6.3	Dinh Ngọc Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							
6.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
6.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
6.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							
6.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Ủy viên HĐQT							
6.9	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT							
7	Ông Nguyễn Văn Lộc	002C138651	Ủy viên HĐQT					19.438	0,00057%	
7.1	Nguyễn Lê Khảm	002C061520	Vợ					3.293	0,0001%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Minh Hoàng		Con đẻ							
7.3	Nguyễn Phan Lê Hoàng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Nguyễn Phan Phước		Anh ruột							
7.5	Nguyễn Văn Phú		Em ruột							
8	Ông Bùi Quang Tiên		Ủy viên HĐQT					0		
8.1	Bùi Thị Tuấn Phương		Vợ					0		
8.2	Bùi Duy An		Con trai					0		
8.3	Bùi Thị Anh Tuyết		Con gái					0		
8.4	Bùi Quang Tuấn		Anh ruột					0		
8.5	Bùi Thị Tươi		Chị ruột					0		
9	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập							
9.1	Ngô Thị Minh Dung		Vợ					3		
9.2	Lê Việt Dũng		Con đẻ					0		
9.3	Lê Thị Kiều Nga		Con dâu					7		
9.4	Lê Thị Minh Ngọc		Con đẻ					0		
II	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát									
I	Võ Bích Hà	002C120182	Trưởng Ban Kiểm soát					9		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.1	Vũ Thị Tuyết		Mẹ đẻ							
1.2	Nguyễn Xuân Hòa	002C120251	Chồng					15.918	0,0005%	
1.3	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột							
1.4	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột							
1.5	Võ Văn Quang		Anh ruột							
1.6	Võ Thị Hồng Lan		Em ruột							
1.7	Võ Thị Phương		Em ruột							
2	Cao Cự Tri	002C133779	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3.581	0,0001%	
2.1	Cao Cự Bội		Bố đẻ							
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.3	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.4	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							
2.5	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.6	Cao Thị Lý		Em ruột							
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
2.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV		Trưởng Ban Kiểm soát							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Nguyễn Thị Tâm	002C100966	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					8.545	0,00025%	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thùy My		Con đẻ							
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thu Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thủy Chung	002C173920	Em ruột					402	0,00001%	
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
III Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc										
1	Người có liên quan của Ông Phan Đức Tú – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (xem phần Hội đồng quản trị)									
2	Đoàn Ánh Sáng	002C010720	Phó Tổng Giám đốc					269.573	0,0086%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Võ Thị Cẩm Thủy		Vợ							
2.2	Đoàn Thanh Thuyền		Con đẻ							
2.3	Đoàn Thanh Thanh		Con đẻ							
2.4	Đoàn Anh Nhơn	002C063862	Anh ruột					3	0,0000...1%	
2.5	Đoàn Thị Lệ Ánh		Chị ruột							
2.6	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột							
2.7	Đoàn Thị Lệ Thủy		Em ruột							
2.8	Đoàn Thị Lệ Thủy	002C063126	Em ruột					62	0,0000002%	
2.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
3	Trần Lạc Lang	002C010799	Phó Tổng Giám đốc					267.981	0,0078%	
3.1	Phạm Thị Lực		Mẹ đẻ							
3.2	Phạm Thị Tuyết Mai		Vợ							
3.3	Trần Xuân Tiên Cẩm		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Trần Xuân Ánh Nguyệt		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Trần Đại Lang		Anh ruột							
3.6	Trần Nhi Lang		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.7	Trần Tam Hoa Quân		Chị ruột							
3.8	Trần Từ Phương Quân		Chị ruột							
3.9	Trần Ngu Anh Quân		Chị ruột							
3.10	Trần Thái Diễm Quân		Em ruột							
3.11	Trần Bất Lang		Em ruột							
3.12	Trần Cửu Lang		Em ruột							
3.13	Trần Thập Kiều Quân		Em ruột							
3.14	Trần Thập Nhất Trinh Quân		Em ruột							
3.15	Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)		Chủ tịch HĐQT							
3.16	Công ty CP Phát triển đô thị Sen vàng		Phó Chủ tịch							
3.17	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)		Chủ tịch HĐQT							
4	Quách Hùng Hiệp	002C101453	Phó Tổng Giám đốc					35.078	0,001%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Quách Chấp Hoàng		Cha đẻ							
4.2	Nguyễn Thị Diệu		Mẹ đẻ							
4.3	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
4.4	Quách Mạnh Khiêm		Con							(Chưa có CMND)
4.5	Quách Thủy Trang		Con							(Chưa có CMND)
4.6	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							
4.7	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
5	Trần Xuân Hoàng	002C012000	Phó Tổng Giám đốc					23.081	0,0007%	
5.1	Hoàng Thị Giang Hà	002C064002	Vợ					11.449	0,00033%	
5.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
5.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
5.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
5.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							
5.6	Trần Thị Minh Phương		Chị ruột							
5.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							
5.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lược (NIAD)		Chủ tịch HĐQT							
6	Trần Phương	002C122449	Phó Tổng Giám đốc					21.147	0,0006%	
6.1	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ							
6.2	Phạm Thị Kim Oanh	002C108860	Vợ					5.675	0,00018%	
6.3	Trần Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.4	Trần Phương Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.5	Trần Hoài Phương		Em ruột							
6.6	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)		Phó Chủ tịch HĐQT							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.7	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)		Giám đốc							
7	Lê Kim Hòa	002C012123	Phó Tổng Giám đốc Vợ					42.983	0,0014%	
7.1	Nguyễn Thị Thanh									
7.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							
7.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
7.5	Lê Kim Phi		Anh ruột							
7.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
7.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
7.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
7.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT							Ủy viên HĐQT
8	Lê Trung Thành	BIDB100007	Phó Tổng Giám đốc					2.252	0,000072%	
8.1	Tò Thị Hồng Loan		Vợ							
8.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
8.3	Lê Thị Kiêm Yên		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cá đồng nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.4	Lê Thị Kim Phương		Chi ruột							
8.5	Lê Thị Kim Phụng		Chi ruột							
8.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chi ruột							
8.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chi ruột							
8.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chi ruột							
8.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
8.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							
8.11	Công ty cổ phần tài chính IDCC Châu Âu (IDCE)		Chủ tịch HĐQT							
8.12	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐQT							
9	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Phó Tổng Giám đốc					723	0,00002%	
9.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
9.2	Tô Thị Hộ		Mẹ đẻ							
9.3	Lê Thị Phương Hải		Vợ							
9.4	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							(Chưa có CMND)
9.5	Lê Vinh Phúc		Con ruột							(Chưa có CMND)
9.6	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							

9.7	Lê Anh Tuấn		Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Em ruột									
9.8	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Ủy viên HĐQT										
10	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó Tổng Giám đốc										
10.1	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ										
10.2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ										
10.3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ										(Chưa có CMND)
10.4	Nguyễn Thế Hậu		Em										
10.5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em								2	0,0...1%	
10.6	Nguyễn Thế Huy		Em								2	0,0...1%	
11	Tạ Thị Hạnh	002C103706	Kế toán trưởng								2.253	0,00007%	
11.1	Tạ Văn Đào		Bố đẻ										
11.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ đẻ										
11.3	Dương Xuân An		Chồng										
11.4	Dương Đức Minh		Con đẻ										
11.5	Dương Minh Thăng		Con đẻ										(Chưa có CMND)
11.6	Tạ Văn Đào		Anh ruột										

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chí chú
11.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột							
11.8	Tạ Thủy Quỳnh		Chị ruột							
11.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							
11.10	Tạ Thị Nhiễm		Chị ruột							
11.11	Tạ Thị Thanh		Chị ruột							
IV	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Giám đốc Tài chính									
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	002C120977	Giám đốc Ban Tài chính							
1.1	Vũ Thị Nghe		Mẹ đẻ							
1.2	Trần Nguyễn Hồng		Chồng							
1.3	Trần Nguyễn Văn Trang		Con đẻ							
1.4	Trần Nguyễn Văn Anh		Con đẻ							
1.5	Nguyễn Văn Trường	002C122263	Em ruột					1	0,0...1%	
1.6	Nguyễn Văn An	18102365	Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

